

Số:08/2024/QĐST- HNGĐ

N, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 27, 37, 59, 60, các điểm c, d khoản 2 Điều 62, Điều 63, các Điều 88, 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2023/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “*yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn*”; (thụ lý yêu cầu độc lập ngày 29/6/2023: “*đề nghị công nhận thỏa thuận tặng cho tài sản*” theo đơn yêu cầu của chị Quách Thị Anh Th; thụ lý yêu cầu phản tố ngày 27/7/2023: “*đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận con đẻ; yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại*” theo đơn yêu cầu phản tố của anh Quách Minh Th).

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Quách Minh Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Bà Bùi Thị Hải Y – Luật sư

Địa chỉ Số 4, ngõ 253, đường N, phường Y, quận C, thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường Th, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc H – Giám đốc Ngân hàng N– chi nhánh huyện N, tỉnh N.

- Chị Quách Thị Anh Th, sinh năm 1985.

Trú tại: Bệnh viện 30/4 Bộ C, số 9 S, Quận 5, thành phố H2. Chị Quách Thị Anh Th ủy quyền cho anh Đào Xuân H, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh N tham gia tố tụng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Quách Minh Th và chị Hoàng Thị Thu Tr về vấn đề xác định cháu Quách Hoàng Phương A không phải con chung và vấn đề đòi bồi thường thiệt hại do chị Hoàng Thị Thu Tr có con riêng trong thời kỳ hôn nhân, đòi tiền nuôi dưỡng, tiền công chăm sóc con riêng và tiền chi phí sinh đẻ con riêng cụ thể như sau:

2.1. Xác định cháu Quách Hoàng Phương Anh, sinh ngày 10/6/2018 không phải là con đẻ của anh Quách Minh Th, cháu Quách Hoàng Phương Anh là con riêng của chị Hoàng Thị Thu Tr.

2.2. Chị Hoàng Thị Thu Tr không phải thực hiện các nghĩa vụ bồi thường và hoàn trả cho anh Quách Minh Th các khoản tiền: tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do việc chị Hoàng Thị Thu Tr có con riêng là cháu Quách Hoàng Phương A trong thời kỳ hôn nhân, tiền nuôi dưỡng, tiền công chăm sóc cháu Quách Hoàng Phương A và số tiền chi phí sinh đẻ cháu Quách Hoàng Phương A tại bệnh viện.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các vấn đề khác cụ thể như sau:

3.1. Về tài sản chung, tài sản riêng, phương án chia tài sản chung, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ chung:

- Giao cho anh Quách Minh Th được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 539, tờ bản đồ số 21 bản đồ địa chính xã Th, huyện N, có diện tích 330m² (*thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV431353 ngày 29/12/2004 mang tên anh Quách Minh Th và chị Hoàng Thị Thu Tr*) có tứ cận: phía bắc giáp thửa 326 dài 20m, phía tây giáp thửa 326 dài 16,5m, phía đông giáp đường liên xã dài 16,5m, phía nam giáp thửa 326 dài 20m, có trị giá là 2.227.900.000 đồng.

- Giao cho anh Quách Minh Th được quyền sở hữu toàn bộ các tài sản, công trình trên thửa đất số 539; tờ bản đồ 21 xã Th bao gồm: tài sản chung của anh Quách Minh Th và chị Hoàng Thị Thu Tr trong thời kỳ hôn nhân là: 01 ngôi nhà hai tầng được xây dựng vào năm 2014 có diện tích sử dụng 161,4m² (gắn liền nhà là sân phơi trên tầng 2 và hiên nhà), 01 nhà bếp mái bằng diện tích sử dụng 15,81m², 01 nhà bán mái lợp tôn diện tích sử dụng 79,12m², 01 lán tôn không tường diện tích sử dụng 21m², tường bao quanh và tài sản riêng của chị Hoàng Thị Thu Tr là: 01 nhà bán mái trần nhựa diện tích sử dụng 36,12m². Tổng trị giá số tài sản, công trình trên thửa đất số 539; tờ bản đồ 21 xã Th anh Quách Minh Th có quyền sở hữu là 658.515.000 đồng (tính tròn). Tổng cộng số tài sản là đất, công trình trên thửa đất số 539; tờ bản đồ 21 xã Th anh Quách Minh Th có quyền quản lý, sử dụng và sở hữu có giá trị là 2.886.415.000 đ (hai tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng- tính tròn).

- Anh Quách Minh Th phải có trách nhiệm đứng ra trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Agribank tính đến ngày 15/3/2023 là 80.428.493 đồng, trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi là 428.493 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 16/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3305LAV202001634 ngày 22/6/2022. Đối với số tiền gốc và lãi anh Th đã đứng ra trả của các khoản vay Ngân hàng Agibank với tổng số tiền 150.595.000 đồng, trong đó tiền gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi là 30.595.000 đồng (tính tròn) và số tiền chị Tr đã đứng ra trả nợ tất toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi đối với khoản vay của Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng số tiền là 68.057.000 đồng, nay anh Quách Minh Th và chị Hoàng Thị Thu Tr cùng xác định không tính nữa.

- Anh Quách Minh Th phải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Hoàng Thị Thu Tr số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán xong chậm nhất là ngày 19/3/2024.

- Anh Quách Minh Th, chị Hoàng Thị Thu Tr và chị Quách Thị Anh Th thống nhất thay đổi thỏa thuận từ việc anh Quách Minh Th và chị Hoàng Thị Thu Tr tặng cho chị Quách Thị Anh Th 100 m2 đất của thửa đất số 539, tờ bản đồ số 21 bản đồ địa chính xã Th sang quy đổi anh Quách Minh Th và chị Hoàng Thị Thu Tr tặng cho chị Quách Thị Anh Th bằng tiền mặt với số tiền là 300.000.000 đồng. Anh Quách Minh Th phải có trách nhiệm đứng ra thanh toán số tiền 300.000.000 đồng cho chị Quách Thị Anh Th.

- Anh Quách Minh Th có quyền làm thủ tục kê khai, đăng ký, điều chỉnh sang tên trước bạ đối với thửa đất mà anh Th được giao quyền quản lý, sử dụng là thửa đất số 539, tờ bản đồ số 21 bản đồ địa chính xã Th, huyện N, có diện tích 330m2 (*thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV431353 ngày 29/12/2004 mang tên anh Quách Minh Th và chị Hoàng Thị Thu Tr*) tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Chị Hoàng Thị Thu Tr có quyền sở hữu các tài sản riêng của mình là 01 tủ lạnh, 01 bộ spa gồm: giường spa, ghế spa, tủ spa, bàn spa, biển hiệu spa. Đối với 01 nhà bán mái trần nhựa diện tích sử dụng 36,12m2 đã giao cho anh Quách Minh Th có quyền sở hữu thì chị Hoàng Thị Thu Tr không có quyền sử dụng nữa kể từ ngày anh Th thanh toán xong khoản tiền chênh lệch nêu trên cho chị Tr. Chị Hoàng Thị Thu Tr có quyền lưu cư tại thửa đất số 539; tờ bản đồ 21 xã Th cho đến khi anh Th hoàn thành xong các nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Hoàng Thị Thu Tr.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.2.1. Về án phí: chị Hoàng Thị Thu Tr nhận nộp toàn bộ 44.059.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung. Chị Hoàng Thị Thu Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003868,

ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị Hoàng Thị Thu Tr còn phải nộp số tiền án phí là 15.559.800 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi chín nghìn tám trăm đồng). Anh Quách Minh Th nhận nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận con đẻ được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Quách Minh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000297, ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho anh Quách Minh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.775.000 đồng. Ngân hàng N và chị Quách Thị Anh Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Quách Thị Anh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000276, ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3.2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản:

Chị Hoàng Thị Thu Tr nhận tự chi trả và chịu toàn bộ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N (01 bản);
- VKSND huyện N (02 bản);
- Chi cục THADS huyện N (01 bản);
- Các đương sự (mỗi đương sự 01 bản);
- Lưu HS, VP (01 bản).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc